TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN THỐT NỐT** **TP. CẦN THƠ** --------- Bản án số 45/2024/HS-ST. Ngày 23/5/2024	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỐT NỐT – TP. CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Bá Lộc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Thái Ánh Trinh

2/ Ông Tăng Tài Thủ

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Trung Hiếu – Thư ký Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt – Thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thốt Nốt – Thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thùy Trang - Kiểm sát viên.

Ngày **23** tháng **5** năm **2024** tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự đã thụ lý số 37/2023/TLST- HS ngày 21 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2024/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 5 năm 2024 đối với các bị cáo:

1/ Họ và tên: Phạm Văn T - sinh năm: 1995

Đăng ký thường trú: ấp V, xã V, huyện V, thành phố Cần Thơ.

Chổ ở hiện nay: khu vực Tràng Thọ B, phường T, quận T, thành phố Cần Thơ.

Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: không biết chữ; Nghề nghiệp: làm thuê; Họ tên cha: Phạm Văn D, sinh năm: 1975 (sống); Họ tên mẹ: Lê Thị Bích H, sinh năm: 1977 (sống); Em ruột có 01 người, sinh năm: 1996.

Tiền sự: chưa. Tiền án: 01 lần. Vào ngày 29/9/2021 bị Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt, xử phạt 02 năm 06 tháng tù giam về tội trộm cắp tài sản, chấp hành xong án phạt tù ngày 05/6/2023.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại phường T, quận T, thành phố Cần Thơ từ ngày 29/01/2024 đến ngày 01/3/2024 bắt bị cáo để tạm giam đến nay tại Nhà tạm giữ Công an quận T, thành phố Cần Thơ. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2/ Họ và tên: Nguyễn Trọng N - sinh năm: 2003.

Đăng ký thường trú: khu vực T, phường T, quận T, thành phố Cần Thơ.

Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Hòa Hảo; Trình độ học vấn: 1/12; Nghề nghiệp: làm thuê; Họ tên cha: Nguyễn Hùng C, sinh năm: 1970 (sống); Họ tên mẹ: Nguyễn Thị L, sinh năm: 1969 (sống).

Tiền sự: chưa. Tiền án: 01 lần. Vào ngày 17/4/2020 bị Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt, xử phạt 04 năm tù giam về tội cướp tài sản và trộm cắp tài sản, chấp hành xong án phạt tù ngày 16/9/2023;

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại phường T, quận T, thành phố Cần Thơ từ ngày 29/01/2024 đến ngày 01/3/2024 bắt bị cáo để tạm giam cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an quận T, thành phố Cần Thơ. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại*: Bà Phạm Thị Thanh A – sinh năm: 1977 (Vắng mặt)

Địa chỉ: khu vực L, P. T, quận T, Cần Thơ.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

Ông Trương Phong Â – sinh năm: 1985 (Vắng mặt)

Địa chỉ: KV P, P. T, quận T, Cần Thơ

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 02 giờ ngày 12/01/2024, Phạm Văn T rủ Nguyễn Trọng N trộm mai vàng về chưng tết, N đồng ý. Sau đó, T mang theo một cây kiềm và điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 65F1 – 011.25, N điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave không gắn biển kiểm soát từ khu vực Tràng Thọ B, phường T, quận T đến khu vực L, phường T, quận T để tìm mai trộm. Khi đến khu vực L, phường T, quận T Trường phát hiện nhà bà Phạm Thị Thanh A trồng nhiều mai vàng nên T nói với N dừng xe. Sau đó, N leo qua hàng rào nhà bà A đi vào bên trong còn T đứng ở phía ngoài canh đường, khi vào bên trong N dùng tay nhổ một cây mai vàng cao 1m50, hoành 33cm, tàng cây 1m50 trồng trong chậu chuyển ra cho T, N leo hàng rào ra ngoài và cùng với T khiêng cây mai vàng lên xe mô tô của N; N điều khiển xe mô tô chở cây mai về nhà ngoại T tại khu vực Tràng Thọ B, phường T; khoảng 05 phút thì T điện thoại N quay lại nhà bà A. Sau khi nghe điện thoại của T, N điều khiển xe mô tô không gắn biển kiểm soát quay lại nhà bà A; trong lúc đợi N đến T quan sát nhà bà A thấy có camera nên dùng cây bẻ cúp camera xuống đất và dùng cây kiềm mang theo cắt dây chì của hàng rào. Lúc này, N đến nơi và đứng canh đường cho T đi vào bên trong nhà bà A lấy trộm một cây mai vàng cao 1m, hoành 20cm, tàng 80cm mang ra ngoài để lên yên của N chở về nhà ngoại T và T cũng điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 65F1 – 011.25 về nhà ngoại T.

Đến ngày 12/01/2024, bà Phạm Thị Thanh A phát hiện mất trộm hai cây mai vàng nên đến Công an phường T trình báo. Sau khi tiếp nhận tin báo, Công an tiến hành trích xuất dữ liệu camera an ninh, xác định Phạm Văn T và Nguyễn Trọng N thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên tiến hành mời T và N làm việc. Qua làm việc, cả hai thừa nhận hành vi phạm tội và giao nộp 01 (một) cây mai vàng, cao 1m50, hoành 33cm, tàng cây 1m50 và 01 (một) cây mai vàng, cao 1m, hoành 20cm, tàng 80cm.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 03/BKL-HĐĐGTS ngày 22/01/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân quận T kết luận: 01 (một) cây mai vàng, cao 1m50, hoành 33cm, tàng cây 1m50 với giá trị 2.000.000 đồng và 01 (một) cây mai vàng, cao 1m, hoành 20cm, tàng 80cm với giá trị 2.600.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là 4.600.000 đồng (bốn triệu sáu trăm nghìn đồng);

Quá trình điều tra, Phạm Văn T và Nguyễn Trọng N thành khẩn khai báo, thừa nhận hành vi phạm tội. Lời khai phù hợp với những chứng cứ đã được thu thập trong hồ sơ vụ án. Đến ngày 29/02/2024, Phạm Văn T và Nguyễn Trọng N tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác.

Về tang vật: Cơ quan cảnh sát điều tra tạm giữ theo quy định. Đồng thời, ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho Phạm Thị Thanh A 01 (một) cây mai vàng, cao 1m50, hoành 33cm, tàng cây 1m50 và 01 (một) cây mai vàng, cao 1m, hoành 20cm, tàng 80cm. Đối với xe mô tô biển kiểm soát 65F1 – 011.25 và xe mô tô nhãn hiệu Wave không gắn biển kiểm soát mà Phạm Văn T và Nguyễn Trọng N dùng làm phương tiện trộm là của Phạm Văn Đ và Trương Phong Â cho T mượn để đi làm, việc T và N lấy xe mô tô đi trộm ông Đ và ông Â hoàn toàn không biết nên Cơ quan cảnh sát điều tra không đề cập đến vấn đề xử lý.

Quá trình truy tố gia đình Phạm Văn T giao nộp một cây kiềm, kích thước dài 17 cm mà T dùng để cắt dây chì hàng rào để vào nhà bà Phạm Thị Thanh A trộm mai vàng.

Về trách nhiệm dân sự: Phạm Thị Thanh A không yêu cầu bồi thường

Tại Cáo trạng số 51/CT-VKS ngày 12 tháng 4 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ truy tố các bị cáo Phạm Văn Trường, Nguyễn Trọng N về tội " *Trộm cắp tài sản* " theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay: Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố, không bổ sung gì thêm. Các bị cáo hối hận về hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để sớm về đoàn tựu chăm lo cho gia đình, các bị cáo cam kết không tái phạm.

Người bị hại bà Phạm Thị Thanh A và Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Trương Phong Â xin xét xử vắng mặt.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên nội dung cáo trạng truy tố, không bổ sung gì thêm; đồng thời phát biểu quan điểm luận tội phân tích hành vi phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trên cơ sở đó đề nghị:

Tuyên bố: Các bị cáo Phạm Văn T, Nguyễn Trọng N phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

[1] *Về trách nhiệm hình sự*: Căn cứ vào điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, 38, 58, 73, khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự

- Xử phạt bị cáo Phạm Văn T từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng N từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

- Về hình phạt bổ sung: Miễn cho các bị cáo

[2] *Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng*: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Công nhận người bị hại Phạm Thị Thanh A đã nhận lại tài sản và không yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 cây Kiềm do các bị cáo sử dụng làm công cụ để phạm tội và không có giá trị sử dụng.

[3] *Về án phí hình sự sơ thẩm:* Các bị cáo phải nộp án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra – Công an quận T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Thốt Nốt, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra truy tố và xét xử, các bị cáo và những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] *Về thủ tục tố tụng:* Tại phiên tòa, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt và có yêu cầu xét xử vắng mặt. Xét trong điều tra đã thu thập được lời khai của những người này, khi cần thiết Hội đồng xét xử sẽ công bố lời khai tại phiên tòa. Do đó, việc vắng mặt của những người này không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] *Về hành vi, chứng cứ xác định phạm tội*: Trong điều tra và qua tranh tụng tại phiên toà, các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố. Lời khai của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, có cơ sở kết luận: Vào khoảng 02 giờ ngày 12/01/2024, bị cáo Phạm Văn T rủ bị cáo Nguyễn Trọng N tìm trộm cây M vàng về chưng tết. Sau đó, bị cáo T mang theo 01 cây kiềm và điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 65F1 – 011.25 và bị cáo N điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave không gắn biển kiểm soát từ khu vực Tràng Thọ B, phường T, quận T ra hướng phường T khi đến khu vực L, phường T bị cáo T phát hiện nhà bị hại bà Phạm Thị Thanh A trồng nhiều cây M vàng nên các bị cáo dừng xe tiến hành trộm cắp tài sản.

Liền lúc này, bị cáo N leo qua hàng rào vào nhà bị hại lấy trộm 01 cây mai vàng có chiều cao 1m50, hoành 33cm, tàng cây 1m50, còn bị cáo T đứng phía ngoài canh đường, lấy xong các bị cáo chở về nhà bà ngoại của bị cáo T thuộc khu vực Tràng Thọ B, phường T, quận T cất giấu. Sau đó, khoảng 05 phút với cách thức như trên các bị cáo tiếp tục leo vào bị hại lấy trộm 01 cây Mai vàng chiều cao 1m, hoành 20cm, tàng 80cm đem về cất giấu. Căn cứ vào Bản kết luận định giá tài sản số 03/BKL-HĐĐGTS, ngày 22/01/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân quận T kết luận tổng giá trị tài sản là 4.600.000 đồng. Vì vậy, hành vi của các bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội *" Trộm cắp tài sản"* theo quy định khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[4] *Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội:* Xét thấy hành vi của các bị cáo thực hiện rất nguy hiểm cho xã hội, gây mất an ninh trật tự, an toàn xã hội ở địa phương và đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự với mục đích chiếm đoạt tài sản của người khác, các bị cáo đã lợi dụng sự thiếu cảnh giác của bị hại, lén lút thực hiện hành vi lấy cắp tài sản của bị hại. Trong vụ án có hai bị cáo tham gia nhưng không có phân công, phân nhiệm cụ thể nên thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, các bị cáo cùng nhau phối hợp thực hiện trộm cắp tài sản nhưng bị cáo T người khởi xướng chủ mưu nên vai trò cao hơn so với bị cáo N. Các bị cáo đều có nhân thân xấu, liên tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản và đã bị Tòa án xử phạt, chấp hành án nhiều năm nhưng bản tính vẫn không thay đổi. Từ đó, cho thấy ý thức tự sửa đổi của các bị cáo là rất kém, xem thường pháp luật nên cần phải xử lý các bị cáo với mức án nghiêm minh tương xứng để giáo dục, cải tạo các bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[5] *Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Các bị cáo phạm tội trong khi bản thân các bị cáo chưa xóa án tích mà tiếp tục vi phạm nên thuộc trường hợp tái phạm và phải gánh chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải, trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật còn nhiều hạn chế đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1,2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên giảm một phần hình phạt cho các bị cáo sớm trở về đoàn tụ với gia đình là phù hợp.

[6] *Về hình phạt bổ sung:* Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:*"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đồng đến 50.000.000đồng*". Do hiện nay các bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên thống nhất đề nghị của đại diện Viện kiểm sát miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo là phù hợp.

[7] *Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng*: Theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa đề nghị về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng là phù hợp nên hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] *Về án phí hình sự:* Các bị cáo phải nộp án phí hình sự theo quy định.

[9] Xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa là có cơ sở chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Phạm Văn T**,** Nguyễn Trọng N phạm tội *" Trộm cắp tài sản".*

[1] *Về trách nhiệm hình sự*: Căn cứ vào các Điều 17, 38, điểm s khoản 1,2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 58, khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự

- Xử phạt bị cáo Phạm Văn T 02 (Hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù, tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 01/3/2024.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng N 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù, tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 01/3/2024.

Về hình phạt bổ sung: Miễn cho các bị cáo

[2] *Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng*: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Công nhận người bị hại bà Phạm Thị Thanh A đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 cây Kiềm (*Vật chứng thể hiện tại Biên bản giao, nhận vật chứng tài sản giữa người giao Viện kiểm sát nhân dân quận Thốt Nốt với người nhận Chi cục Thi hành án dân sự quận Thốt Nốt lập ngày 12/4/2024*)

[3] *Về án phí hình sự sơ thẩm*: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Phạm Văn T, Nguyễn Trọng N mỗi người phải nộp số tiền 200.000đồng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ.

[4] *Về quyền kháng cáo*: Các bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người bị hại, người người có quyền lợi và

nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tống đạt theo quy định.

Nơi nhận:
- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND TP. Cần Thơ
- VKSND quận Thốt Nốt;
- Công an quận Thốt Nốt;
- Cơ quan THA quận Thốt Nốt;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Bá Lộc

Thành viên Hội đồng xét xử	**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**
Thái Ánh Trinh Tăng Tài Thủ	Võ Bá Lộc
Thành viên Hội đồng xét xử	**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**
Lê Hồng Vũ Tăng Tài Thủ	Võ Bá Lộc

Thành viên Hội đồng xét xử **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Tăng Tài Thủ Trần Thúy Kiên Võ Bá Lộc